

HƯỚNG DẪN

Công tác thông tin, báo cáo của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Nhằm nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo trong hệ thống Hội, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Trung ương Hội đối với công tác Hội và Phong trào Chữ thập đỏ trong cả nước; căn cứ tình hình thực tiễn và trên cơ sở hoàn thiện các biểu mẫu thống kê số liệu, Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn công tác thông tin, báo cáo của Hội như sau:

I. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Đối với báo cáo thường xuyên:

1.1. Báo cáo quý: dài không quá 03 trang giấy A4. Báo cáo được gửi về Trung ương Hội qua địa chỉ E-mail của Văn phòng Trung ương Hội trước ngày 30 của tháng liền trước tháng cuối quý (số liệu được tính từ ngày 20 của tháng liền trước tháng cuối quý trước đến hết ngày 20 của tháng liền trước tháng cuối quý sau, ví dụ: báo cáo quý I sẽ được tính từ ngày 20/11 năm trước đến 20/2 của năm nay). Trong báo cáo quý cần tập trung nêu rõ các nội dung theo bố cục sau:

- Kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo với cấp ủy, chính quyền địa phương.
- Những kết quả nổi bật trong quý (nêu các kết quả hoạt động chính đã triển khai trong quý, trong đó nhấn mạnh (bội đậm) điểm mới, điểm nổi bật, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.... Nêu rõ tổng trị giá hoạt động trong quý.
- Những tồn đọng, khó khăn, hạn chế (nêu rõ các hoạt động còn tồn đọng, chậm được triển khai theo kế hoạch, kết quả còn hạn chế) và nguyên nhân.
- Đề xuất kiến nghị (nếu có) với Trung ương Hội hoặc các cơ quan liên quan.
- Trọng tâm công tác quý tiếp theo.

1.2. Báo cáo 6 tháng đầu năm: dài không quá 06 trang giấy A4, kèm phụ lục số liệu (bảng thống kê số liệu các lĩnh vực công tác Hội). Các số liệu phải được tổng hợp từ số liệu báo cáo của Hội cấp dưới, đảm bảo tính chính xác và tin cậy cao. Báo cáo được gửi về Trung ương Hội trước ngày 30 tháng 5 (số liệu được tính từ ngày 20 tháng 11 năm trước tới hết ngày 20 tháng 5 năm sau), tập trung đánh giá sâu các mặt công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, trong đó làm rõ những nội dung theo bố cục sau:

- Tình hình tư tưởng cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên chữ thập đỏ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách các cấp Hội.
- Kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo với cấp ủy, chính quyền địa phương (nêu rõ các nội dung và kết quả tham mưu).

- Những kết quả nổi bật công tác Hội và phong trào chữ thập đỏ trong 6 tháng
- Những tồn đọng, khó khăn, hạn chế (nêu rõ các hoạt động tồn đọng, chậm được triển khai theo kế hoạch, kết quả còn hạn chế) và nguyên nhân.
- Đánh giá, nhận định chung.
- Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm.
- Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

1.3. Báo cáo năm: dài không quá 08 trang giấy A4, kèm phụ lục số liệu (bảng thống kê số liệu các lĩnh vực công tác Hội). Báo cáo được gửi về Trung ương Hội trước ngày 30 tháng 11 (số liệu được tính từ ngày 20 tháng 11 năm trước tới hết ngày 20 tháng 11 năm sau). Về nội dung, bố cục tương tự như báo cáo 6 tháng, trong đó tập trung đánh giá sâu các mặt công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, nhất là kết quả các hoạt động trọng tâm, các phong trào, sự kiện lớn, lưu ý phân tích, so sánh các kết quả đạt được của công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ với cùng kỳ năm trước để làm rõ những kết quả nổi bật và hạn chế. Nêu rõ những nét mới, mô hình hay, cách làm sáng tạo và những kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Trong phần đánh giá, nhận định chung của báo cáo 6 tháng và báo cáo năm, nên kèm theo số liệu kết quả tổng quát nổi bật, có nhận định, đánh giá về hiệu quả của mô hình mới, cách làm hay và kinh nghiệm tốt. Số liệu tổng ngân sách Nhà nước cấp cho các cấp Hội (lương, phụ cấp, các hỗ trợ khác và ngân sách cho hoạt động hiến máu) và đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước với công thức lấy tổng trị giá hoạt động của cấp Hội chia cho tổng kinh phí nhà nước cấp cho cấp Hội. Phần ngân sách Nhà nước cấp chỉ tính trong thời điểm báo cáo (ví dụ: Báo cáo 6 tháng đầu năm thì hiệu quả hoạt động là Tổng trị giá/Ngân sách nhà nước cấp trong 6 tháng đầu năm. Không chia tổng giá trị hoạt động của 6 tháng cho tổng ngân sách Nhà nước cấp cả năm).

Lưu ý: Tổng trị giá hoạt động được tính bằng tổng số các hoạt động theo lĩnh vực cộng lại, bao gồm hỗ trợ từ các chương trình, dự án của Trung ương Hội, không bao gồm giá trị hỗ trợ của tỉnh, thành Hội bạn. Số liệu hỗ trợ tỉnh bạn sẽ được tính đi hỗ trợ thống kê trong báo cáo của tỉnh, thành Hội đó.

Tổng giá trị hoạt động được quy định chi tiết tại Phụ lục 8.

2. Đối với báo cáo đột xuất/báo cáo chuyên đề: thời gian, nội dung, yêu cầu báo cáo tùy thuộc hoạt động cụ thể trong các tình huống đột xuất/khẩn cấp theo sự chỉ đạo của Trung ương Hội.

II. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Nội dung báo cáo về tổ chức Hội, gồm:

Ngoài phần báo cáo các số liệu theo biểu mẫu thống kê mảng tổ chức gửi kèm, phần này, trong báo cáo các tỉnh, thành Hội cần làm rõ thêm các thông tin:

- Tình hình cán bộ Hội các cấp: Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ Hội (lương, đào tạo, nâng ngạch, chuyên ngạch, nâng lương, phụ cấp, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, thi đua, khen thưởng, ...). Những bất cập, tồn tại trong công tác cán bộ Hội (chất lượng cán bộ Hội, sự bố trí, phân công cán bộ làm công tác Hội (kể cả cán bộ hưu trí và cán bộ Hội kiêm nhiệm,...)).

- Kết quả công tác xây dựng và phát triển tổ chức Hội: các mô hình tổ chức Hội mới, hoạt động hay có hiệu quả. Những việc đã làm được trong công tác xây dựng và phát triển tổ chức Hội. Những bất cập và tồn tại.

- Kết quả công tác quản lý hội viên: Hoạt động đặc thù của hội viên, hội viên các cấp bậc, công tác quản lý (quản lý hoạt động và sinh hoạt của hội viên, quản lý thẻ, quản lý hội viên theo sổ quản lý) và phát triển hội viên (bao gồm cả thống kê số lượng hội viên theo từng cấp bậc), công tác thu chi hội phí. Các mặt được cần phát huy, các bất cập cần điều chỉnh trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động của Hội viên.

- Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, Luật có liên quan đến Hội và công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ Hội của các cấp ủy Đảng và Chính quyền các địa phương.

- Các khuyến nghị, đề xuất có liên quan đến công tác tổ chức và cán bộ Hội.

- Công tác chỉ đạo trong công tác thanh thiếu niên tình nguyện viên bao gồm: hướng dẫn công tác thanh thiếu niên trong trường học, công tác tình nguyện viên hàng năm, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo tổng kết, tôn vinh, khen thưởng.

- Hoạt động phát triển lực lượng thanh thiếu niên, tình nguyện viên gồm: phát triển tổ chức Hội tại 100% cơ sở trường học, thành lập Đội tình nguyện viên ở các cấp Hội. Mô hình tình nguyện viên hoạt động hiệu quả cần nhân rộng.

- Ban hành Chương trình phối hợp với Ngành Giáo dục và Đào tạo hàng năm trong việc tuyên truyền các giá trị nhân đạo và tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh cho thanh thiếu niên Chũr thập đỏ trong trường học. Phối hợp với Đoàn thanh niên trong việc phát triển tình nguyện viên và tập huấn các kỹ năng hoạt động cộng đồng cho tình nguyện viên.

- Đánh giá chung về công tác thanh thiếu niên, tình nguyện viên, trong đó nêu bật nét mới, mô hình mới và những hạn chế, nguyên nhân.

Số liệu thống kê các hoạt động thuộc lĩnh vực tổ chức được quy định chi tiết tại Phụ lục 1.

2. Nội dung báo cáo kết quả công tác xã hội, gồm:

- Kết quả Phong trào “Tết Nhân ái”: thống kê đầy đủ số người được hỗ trợ và tổng giá trị hoạt động (bao gồm các hỗ trợ bằng tiền và hỗ trợ bằng hàng, dịch vụ quy thành tiền).

- Kết quả Cuộc vận động “Mỗi tổ chức cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”: chú ý ghi đầy đủ số địa chỉ được cập nhật lên hệ thống iNHANDAO, số địa chỉ nhân đạo được trợ giúp thường xuyên (ghi rõ số lượng người tại các địa chỉ nhân đạo), tổng số tiền hoặc các hình thức trợ giúp khác quy ra tiền. Lưu ý: Trong báo cáo, đề nghị phân loại các địa chỉ nhân đạo theo các nhóm: Người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam; Nạn nhân thiên tai, thảm họa; Bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Nạn nhân tai nạn thương tích; Trẻ em mồ côi, người già neo đơn không nơi nương tựa; Người nghèo; Người có hoàn cảnh khó khăn

- Kết quả dự án “Ngân hàng bò”: thống kê đầy đủ số bò được cấp và tổng số tiền (gồm số tiền Trung ương Hội hỗ trợ, số tiền vận động, đối ứng tại địa phương, số tiền do gia đình góp thêm). Lưu ý: Tổng số người được trợ giúp từ dự án Ngân

hàng bò được tính bằng tổng số bò được cấp cộng với số bò chuyên giao và nhân trung bình với 4.

- Kết quả các hỗ trợ khác: Ngoài các hoạt động ghi trong biểu mẫu và các hoạt động công tác xã hội thực tế thực hiện tại địa phương, các nội dung khác được ghi trong nội dung hỗ trợ khác. Phân tích chi tiết các hình thức hỗ trợ khác và nêu rõ những hỗ trợ mới, mô hình tiêu biểu (nếu có) trong báo cáo

Số liệu thống kê các hoạt động thuộc lĩnh vực công tác xã hội được quy định chi tiết tại Phụ lục 2.

3. Nội dung báo cáo kết quả tham gia phòng ngừa, ứng phó thảm họa, gồm:

- Đánh giá kết quả hoạt động tham gia phòng ngừa thảm họa, gồm: sự tham gia/phối hợp với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương, hoạt động nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa, ứng phó thảm họa, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên chữ thập đỏ, công tác vận động chính sách, phát triển đội ứng phó thiên tai, thảm họa các cấp.

- Đánh giá công tác xây dựng, triển khai mô hình “Cộng đồng an toàn” tại địa phương, việc chuyên giao chính quyền địa phương kết quả mô hình Quản lý rủi ro thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã thực hiện.

- Đánh giá việc lập kế hoạch, vận động chính sách, nguồn lực và kết quả triển khai các hoạt động thuộc Chương trình “An toàn cho ngư dân nghèo, khó khăn”.

- Đánh giá công tác xây dựng quỹ cho hoạt động cứu trợ khẩn cấp ở các cấp Hội, dự trữ hàng hóa cứu trợ khẩn cấp.

- Đánh giá kết quả hỗ trợ cộng đồng ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa, sự tham gia các đợt phát động, kêu gọi của Trung ương Hội, kết quả vận động tại chỗ và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương; thống kê số người được trợ giúp và tổng số tiền. Đối với các địa phương ngoài vùng thiên tai, đánh giá kết quả vận động ủng hộ nhân dân vùng bị thiên tai, nêu rõ số tiền, hàng vận động được (quy thành tiền) và tổng số tiền ủng hộ (trực tiếp hoặc qua Trung ương Hội).

- Công tác tìm kiếm tin tức thân nhân: thống kê số lượt hồ sơ tìm kiếm/tin nhắn chữ thập đỏ được tiếp nhận và được xử lý.

Số liệu thống kê các hoạt động thuộc lĩnh vực phòng ngừa và ứng phó thảm họa được quy định chi tiết tại Phụ lục 3.

4. Nội dung báo cáo kết quả chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng, gồm:

- Đánh giá hoạt động tham gia tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; nước sạch, vệ sinh môi trường và khám, chữa bệnh nhân đạo, chú ý thống kê số người được tư vấn sức khỏe, số người được khám bệnh và cấp thuốc miễn phí, số công trình nước sạch, nhà vệ sinh... số người hưởng lợi và trị giá tính thành tiền của các hoạt động đó.

- Kết quả công tác sơ cấp cứu dựa vào cộng đồng và an toàn giao thông:

+ Thống kê số người được phổ biến kiến thức, huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu, số người được sơ cứu. Cách tính trị giá công tác sơ cấp cứu: bằng tổng chi phí cho vật tư y tế tiêu hao (nẹp, bông, băng, cùn gạc...) và chi phí vận chuyển (nếu có)

cho một ca nhân với số ca được sơ cấp cứu. Trị giá công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức; đào tạo, huấn luyện sơ cấp cứu bằng tổng kinh phí hỗ trợ đi lại, ăn ở (nếu có) giảng viên và học viên, văn phòng phẩm, vật tư y tế tiêu hao...

+ Thông kê số người được tuyên truyền về an toàn giao thông qua các kênh tuyên truyền trực tiếp (tuyên truyền lưu động, mít tinh, thi tìm hiểu về an toàn giao thông...) và kênh tuyên truyền gián tiếp (trên phương tiện thông tin đại chúng). Trị giá hoạt động tuyên truyền trực tiếp bằng tổng của chi phí tài liệu, chi phí tổ chức hoạt động, chi phí công cụ và phương tiện tuyên truyền. Trị giá hoạt động tuyên truyền gián tiếp bằng tổng của các chi phí tài liệu, chi phí phát sóng...

- Kết quả công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện, hiến mô, bộ phận cơ thể người:

+ Báo cáo tổng số đơn vị máu đã vận động, tiếp nhận được; tỷ lệ hiến máu tình nguyện, hiến máu nhắc lại và tỷ lệ dân số hiến máu.

+ Đánh giá sự tham gia của Hội trong tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện; tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, cộng tác viên, phát triển các loại hình câu lạc bộ hiến máu tình nguyện, công tác tôn vinh, khen thưởng; kiểm tra, giám sát ...

+ Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động hiến mô, bộ phận cơ thể người; thống kê số người đăng ký, số người đã hiến mô, tạng, số buổi truyền thông, tập huấn...

- Kết quả thực hiện Chương trình dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, khuyết tật.

Số liệu thống kê các hoạt động thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, hiến máu nhân đạo được quy định chi tiết tại Phụ lục 4.

5. Nội dung báo cáo kết quả vận động nguồn lực:

- Số lượng Hội cơ sở duy trì quỹ/nguồn quỹ trung bình từ 5 triệu đồng trở lên; số lượng Hội Chữ thập đỏ cấp huyện duy trì quỹ/nguồn quỹ trung bình 50 triệu đồng trở lên.

- Số dư quỹ/nguồn quỹ đối với từng loại quỹ/nguồn quỹ cấp tỉnh, bao gồm: Quỹ hoạt động Chữ thập đỏ, quỹ cứu trợ khẩn cấp, Quỹ Nhân đạo, Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam...

- Tổng trị giá thu được từ các nguồn thu hợp tác thông qua các hoạt động dịch vụ như: đào tạo sơ cấp cứu, học kỳ nhân ái...

- Báo cáo cần nêu rõ những hình thức vận động nguồn lực tại địa phương, các mô hình hoạt động hiệu quả, các mô hình mới áp dụng hiệu quả có thể nhân rộng.

Số liệu thống kê hoạt động vận động nguồn lực được quy định chi tiết tại Phụ lục 5.

6. Nội dung báo cáo kết quả truyền thông

- Công tác chỉ đạo trong công tác truyền thông, bao gồm: xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm; hướng dẫn, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; đánh giá, báo cáo, tổng kết, tôn vinh, khen thưởng.

- Công tác cán bộ, xây dựng mạng lưới truyền thông và nâng cao năng lực: Vai trò, nhiệm vụ cán bộ tỉnh, thành Hội được giao nhiệm vụ làm truyền thông; số lượng đội, nhóm, câu lạc bộ tuyên truyền viên mỗi cấp và hiệu quả hoạt động; công tác tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, tình nguyện viên làm công tác truyền thông.

- Công tác phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài Hội, các cơ quan liên quan khác trong công tác truyền thông của Hội: Việc ký kết chương trình/kế hoạch phối hợp truyền thông hàng năm với từng đơn vị và sử dụng kinh phí.

- Sự đổi mới nội dung truyền thông, trong đó nêu rõ nội dung trọng tâm được truyền thông trong năm.

- Đánh giá hiệu quả các hình thức/kênh truyền thông (chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài địa phương; tổ chức sự kiện), trong đó chú trọng các kênh truyền thông hiện đại: Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin nội bộ, ...

- Việc thực hiện hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ở các cấp Hội.

- Việc đầu tư kinh phí cho hoạt động truyền thông ở mỗi cấp bao gồm: Ngân sách Nhà nước; ngân sách từ các chương trình, dự án.

- Việc trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, truyền thông của Hội.

- Giới thiệu một số mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác truyền thông: Chọn 01-02 mô hình tiêu biểu (01 chuyên mục/chương trình trên báo hoặc Đài PT-TH địa phương; 01 đội tuyên truyền viên Chữ thập đỏ; 01 câu lạc bộ cộng tác viên truyền thông; 01 mô hình truyền thông tại cộng đồng; 01 mô hình phối hợp truyền thông hoặc mô hình khác) để giới thiệu tóm tắt cách làm, hiệu quả.

Số liệu thống kê hoạt động truyền thông được quy định chi tiết tại Phụ lục 6.

7. Công tác Hợp tác quốc tế

Tình hình hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài trong kỳ báo cáo: số tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hợp tác với tỉnh/thành Hội; các lĩnh vực hợp tác chính và giá trị hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài; những thuận lợi, khó khăn và đề xuất (nếu có).

Tình hình thực hiện các hoạt động với các tỉnh/thành Hội, các Hội quốc gia có quan hệ hợp tác biên giới (Lào, Campuchia, Trung Quốc): hoạt động trao đổi đoàn (đoàn ra, đoàn vào); tổ chức hoạt động trợ giúp lẫn nhau (số chương trình hoạt động được triển khai và trị giá hoạt động); những thuận lợi, khó khăn và đề xuất (nếu có).

Số liệu thống kê các hoạt động Hợp tác quốc tế được quy định chi tiết tại Phụ lục 7.


Số liệu thuộc các lĩnh vực công tác sẽ được tổng hợp chung vào từng mục trong bảng số liệu báo cáo 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm (Phụ lục 8) theo yêu cầu tại mục 1.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Căn cứ nội dung trên đây, Trung ương Hội đề nghị:

1. Các tỉnh, thành Hội: tổ chức, triển khai hướng dẫn, đảm bảo đầy đủ, chính xác, không chồng chéo kết quả hoạt động. Báo cáo gửi về Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam qua Văn phòng Trung ương Hội, địa chỉ: 82 Nguyễn Du, Hà Nội; Email: vanphongctd@gmail.com.

2. Đối với các ban, đơn vị Trung ương Hội: định kỳ tổng hợp số liệu (theo mẫu biểu của từng lĩnh vực) và nhận định, đánh giá kết quả công tác theo lĩnh vực được phân công, phụ trách và gửi thông tin về Văn phòng Trung ương Hội để tổng hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 239/HD-TUHCĐ, ngày 27/8/2018 về công tác thông tin, báo cáo của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Giao Văn phòng Trung ương Hội theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Hướng dẫn này. 

Nơi nhận:

- Các tỉnh, thành Hội (đề t/h);
- Các ban, đơn vị TW Hội (đề t/h);
- Các đ/c TTTW Hội (đề c/d);
- Lưu VT, TH. 



Huỳnh Thị Xuân Lam